

BÁO CÁO

**Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của cử tri 6 tháng đầu năm
và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022**

(Từ 01/12/2021 đến 31/5/2022)

(*Báo cáo phục vụ kỳ họp thứ 6, HĐND tỉnh khóa XIII*)

I. CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT KNTC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Trong 6 tháng đầu năm 2022, tình hình đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh có tăng hơn so với cùng kỳ năm 2021. Nội dung khiếu nại, tố cáo chủ yếu vẫn liên quan đến lĩnh vực đất đai, thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất để triển khai các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh như: Dự án đường Hoàng Văn Thụ nối dài, Dự án xây dựng Khu nhà ở xã hội tại phường Nhơn Bình, Dự án xây dựng đường ven biển ĐT 639, Dự án đường Ngô Mây nối dài, Dự án cải tạo, nâng cấp đường Trần Nhân Tông, Dự án Khu Công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ Becamex - Bình Định, Dự án nâng cấp, mở rộng tuyến đường vào Cảng Hàng không Phù Cát, Dự án Quốc lộ 19 đoạn từ QL1A đến Cảng Quy Nhơn, Dự án Tuyến đường trục Đông - Tây kết nối đường Tây tỉnh (ĐT 638), Dự án xây dựng Khu đô thị và Khu du lịch sinh thái Diêm Vân; khiếu nại của các hộ dân thuộc Khu Đô thị - Thương mại Bắc sông Hà Thanh, Khu kinh tế Nhơn Hội, ... Một số vụ công dân chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình trong việc khiếu nại, tố cáo; tập trung khiếu kiện đông người; một số công dân ra Hà Nội đến các cơ quan Trung ương khiếu nại nội dung cũ đã được UBND tỉnh và các Bộ ngành Trung ương xem xét, giải quyết¹.

1. Công tác tiếp công dân

Các cấp, các ngành trong tỉnh đã tiếp 1.314 lượt/1.978 người đến Trụ sở tiếp công dân và các cơ quan nhà nước trình bày 1.151 vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh² (có 439 vụ khiếu nại, 62 vụ tố cáo và 650 vụ việc kiến nghị, phản

1. Cụ thể một số vụ như: Bà Đỗ Thị Hương, bà Phạm Thị Hòa ở xã Cát Khánh và bà Nguyễn Thị Hồng ở xã Cát Tiến, huyện Phù Cát khiếu nại đòi lại đất cũ bà Bùi Thị Hương ở phường Đống Đa, tp Quy Nhơn khiếu nại đòi lại đất cũ; bà Cao Thị Hạnh, bà Nguyễn Thị Hai, ở xã Nhơn Hải khiếu nại liên quan đến bồi thường GPMB đã được Bộ TN&MT kiểm tra và Thủ tướng Chính phủ đã có ý kiến chỉ đạo giải quyết; bà Nguyễn Thị Thu ở xã Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn bà Bùi Thị Thuận ở xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ khiếu nại đòi lại đất cũ đã được các cấp chính quyền giải quyết theo thẩm quyền, đúng pháp luật.

2. Trong đó, tiếp thường xuyên 1.029 lượt/1.605 người; tiếp định kỳ và đột xuất 285 lượt/373 người. Chia ra theo từng cấp cụ thể như sau: UBND các xã, phường, thị trấn tiếp thường xuyên 623 lượt/780 người, tiếp định kỳ và đột xuất 180 lượt/221 người; UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp thường xuyên 229 lượt/332 người, tiếp định kỳ và đột xuất 94 lượt/134 người; Các sở, ban, ngành tiếp thường xuyên 81 lượt/116 người, tiếp định kỳ và đột xuất 08 lượt/10 người; Thanh tra tỉnh và Ban Tiếp công dân tỉnh tiếp thường xuyên 96 lượt/377 người, lãnh đạo UBND tỉnh tiếp định kỳ 03 lượt/08 người.

ánh), trong đó có 19 lượt đoàn đông người/09 vụ việc với 230 người tham gia³. So với cùng kỳ năm 2021, tiếp công dân tăng 53 lượt/14 người, số lượt đoàn đông người giảm 02 lượt.

Qua tiếp công dân, các cấp, các ngành đã hướng dẫn công dân thực hiện việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo đúng quy định của pháp luật; giải thích, thuyết phục công dân chấp hành quyết định giải quyết đã có hiệu lực đối với những vụ việc đã được giải quyết đúng chính sách, pháp luật; chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc giải quyết kịp thời các vụ việc thuộc thẩm quyền.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư

Trong kỳ, các cấp, các ngành đã tiếp nhận, xử lý 1.984 đơn/1.976 vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; gồm 665 đơn/662 vụ việc khiếu nại, 83 đơn/83 vụ việc tố cáo và 1.236 đơn/1.231 vụ việc kiến nghị, phản ánh. So với cùng kỳ năm 2021, tổng số đơn đã tiếp nhận, xử lý tăng 310 đơn⁴.

Trong tổng số 662 vụ việc khiếu nại đã tiếp nhận, liên quan đến lĩnh vực hành chính có 632 vụ việc (trong đó: về đất đai, nhà ở có 492 vụ việc (chiếm 77,32%), về chế độ, chính sách có 50 vụ việc (chiếm 7,55%), lĩnh vực hành chính khác có 90 vụ việc (chiếm 13,60%)); lĩnh vực tư pháp có 10 vụ việc (chiếm 1,51%); lĩnh vực khác có 20 vụ việc (chiếm 3,02%).

Trong tổng số 83 vụ việc tố cáo đã tiếp nhận, liên quan đến lĩnh vực hành chính có 75 vụ việc (trong đó: về đất đai, nhà ở có 17 vụ việc (chiếm 20,48%), về chế độ, chính sách có 07 vụ việc (chiếm 8,43%), về công chức, công vụ có 26 vụ việc (chiếm 31,33%), lĩnh vực hành chính khác có 25 vụ việc (chiếm 30,12%)); lĩnh vực tư pháp có 05 vụ việc (chiếm 6,02%); lĩnh vực khác có 03 vụ việc (chiếm 3,61%).

3. Điển hình một số vụ như: Bà Võ Thị Phụng và 47 công dân thôn Nhân Ân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước kiến nghị tiếp tục ký hợp đồng giao thầu đất nuôi trồng thủy sản tại thôn Nhân Ân (hợp đồng ký năm 2018 đã hết hạn) để các hộ dân có điều kiện canh tác sản xuất, ổn định cuộc sống; Ông Nguyễn Nhâm và một số công dân ở tổ 02 và tổ 03, khu vực 8, phường Nhơn Phú, TP Quy Nhơn khiếu nại yêu cầu giải quyết dứt điểm việc bổ sung giá trị chênh lệch về đất nông nghiệp cho hộ ông và một số hộ dân ảnh hưởng GPMB Dự án xây dựng Khu dân cư phía Đông Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn; Ông Phạm Tùng và một số hộ dân ở xóm 12, thôn Đại Thuận, xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ khiếu nại việc chính quyền địa phương cho người vào khu đất có tước danh Gò Lãng trước đây do HTX nông nghiệp 2 Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ giao cho Tổ nông dân xóm 12, thôn Đại Thuận quản lý, nhổ bỏ keo rừng trồng của Tổ nông dân xóm 12, gây thiệt hại cho các hộ dân; Bà Lê Thị Hồng Vân và 22 hộ dân ở thôn Vĩnh Hội, xã Cát Hải, huyện Phù Cát khiếu nại yêu cầu giải quyết bồi thường công khai vỡ đất tại Dự án Khu dân cư và tái định cư Vĩnh Hội, xã Cát Hải, huyện Phù Cát; Ông Nguyễn Xuân Mười và một số hộ dân ở thôn Hội Thành, xã Nhơn Hội, TP Quy Nhơn khiếu nại việc Nhà nước gia hạn QSD đất và cấp Giấy chứng nhận QSD đất cho hộ ông Trần Ngũ Giáo, ông Võ Văn Thành và ông Đỗ Mạnh Hùng đối với diện tích đất NTTS của ông và một số hộ dân tại xã Nhơn Hội, TP Quy Nhơn là không đúng quy định; Ông Trần Văn Mạnh và 20 công dân ở thôn Cửu Thành, xã Mỹ Lộc, huyện Phù Mỹ yêu cầu xử lý dứt điểm việc gia đình bà Trương Thị Hồng Phúc (ở cùng địa phương) đưa người già, trẻ em và xe cơ giới cản trở, che chắn đường đi vào khu vực Đèo Mọi, không cho các hộ dân khai thác, vận chuyển gỗ Keo đã khai thác, gây thiệt hại về kinh tế cho các hộ dân; Ông Phan Trí Quốc và 31 công dân ở xóm 5, thôn 2, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn khiếu nại liên quan đến việc khai thác cát tại khu vực có tước danh Bằng Cây Sơn và Rễ Cây Sơn tại thôn 2, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn...

4. Trong đó, Thanh tra tỉnh đã tiếp nhận, phân loại, xử lý 204 đơn/204 vụ việc, gồm: 148 đơn khiếu nại, 33 đơn tố cáo và 23 đơn kiến nghị, phản ánh; Các sở, ban, ngành tiếp nhận, phân loại, xử lý 348 đơn/343 vụ việc, gồm 103 đơn khiếu nại, 12 đơn tố cáo và 233 đơn kiến nghị, phản ánh; UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận, phân loại, xử lý 737 đơn/735 vụ việc, gồm: 217 đơn khiếu nại, 25 đơn tố cáo và 495 đơn kiến nghị, phản ánh; UBND xã, phường, thị trấn tiếp nhận, phân loại, xử lý 695 đơn/694 vụ việc, gồm: 197 đơn khiếu nại, 13 đơn tố cáo và 485 đơn kiến nghị, phản ánh.

Qua tiếp nhận đơn thư, các cấp, các ngành đã phân loại, xử lý chuyển đơn tố cáo, kiến nghị, phản ánh; hướng dẫn công dân thực hiện việc khiếu nại theo đúng quy định của pháp luật, lưu đơn do trùng lặp nội dung, nặc danh hoặc nêu lại sự việc cũ đã được cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết đúng chính sách, pháp luật đối với: 312 đơn khiếu nại, 64 đơn tố cáo và 365 đơn kiến nghị, phản ánh. Thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước các cấp có 353 vụ việc khiếu nại, 19 vụ việc tố cáo⁵ và 871 đơn kiến nghị, phản ánh.

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của cử tri

a) Giải quyết khiếu nại

Trong tổng số 353 vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền, đến nay Thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước các cấp đã xem xét, giải quyết 311 vụ việc (đạt tỷ lệ 88,10%; cùng kỳ năm 2021 đạt 88,14%), trong đó giải quyết thông qua giải thích, thuyết phục 23 vụ; giải quyết bằng quyết định hành chính 288 vụ⁶. Kết quả giải quyết cho thấy có 26 vụ khiếu nại đúng (9,03%), 246 vụ khiếu nại sai (85,41%), 16 vụ khiếu nại đúng một phần (5,56%). Đã tổ chức thi hành 202/311 quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật. Qua giải quyết khiếu nại đã khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp cho công dân 4.291 triệu đồng và 380 m² đất các loại.

b) Giải quyết tố cáo

Trong số 19 vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền, đến nay Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước các cấp đã xem xét, giải quyết 17 vụ việc (đạt tỷ lệ 89,47%; cùng kỳ năm 2021 đạt 87,5%)⁷. Kết quả giải quyết cho thấy có 01 vụ tố cáo đúng (chiếm 5,88%), 14 vụ tố cáo sai (82,36%); 02 vụ tố cáo đúng một phần (11,76%). Đã tổ chức thi hành 10/17 quyết định xử lý về tố cáo có hiệu lực pháp luật.

Qua giải quyết tố cáo, các cấp, các ngành đã chỉ đạo tổ chức kiểm điểm, chấn chỉnh công tác quản lý, củng cố đoàn kết nội bộ, kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ tại những cơ quan, đơn vị có phát sinh đơn thư tố cáo.

c) Giải quyết kiến nghị của cử tri

Trong 6 tháng đầu năm 2022, sau khi tổ chức tiếp xúc cử tri sau kỳ họp thứ 4, HĐND tỉnh khóa XIII; UBND tỉnh đã nhận 41 ý kiến, kiến nghị cử tri trong tỉnh về các vấn đề liên quan đến tình hình kinh tế - xã hội và an ninh - quốc phòng. Hầu hết các ý kiến, kiến nghị nêu đều là những vấn đề rất thiết thực, liên quan trực tiếp đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, đời sống, việc làm của các tầng lớp nhân dân và công tác an ninh - trật tự tại các địa phương. UBND tỉnh đã kịp thời chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương liên quan giải quyết, trả lời 41 ý

5. So với cùng kỳ năm 2021, đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh tăng 58 vụ khiếu nại (353-295) và giảm 05 vụ tố cáo (24-19).

6. Trong đó, Thanh tra tỉnh đã đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết 46/53 vụ việc (đạt tỷ lệ 86,79%). Thủ trưởng các sở, ban, ngành giải quyết theo thẩm quyền và đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết 51/56 vụ việc (đạt tỷ lệ 91,07%). Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố giải quyết 128/146 vụ việc (đạt tỷ lệ 87,67%) Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn giải quyết 86/98 vụ việc (đạt tỷ lệ 87,76%).

7. Trong đó, Thanh tra tỉnh đã đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết 04/04 vụ việc (đạt tỷ lệ 100%); Thủ trưởng các sở, ban, ngành giải quyết 04/05 vụ việc (đạt tỷ lệ 80%); Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố giải quyết 07/08 vụ việc (đạt tỷ lệ 87,5%); Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn giải quyết 02/02 vụ việc (đạt tỷ lệ 100%).

kiến, kiến nghị của cử tri⁸ (đạt tỷ lệ 100%). Trong đó, UBND tỉnh đã giải quyết, trả lời dứt điểm 21 kiến nghị của cử tri; chỉ đạo các sở, ban, ngành có liên quan tiếp tục kiểm tra, đề xuất giải quyết 08 kiến nghị của cử tri liên quan đến lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông, bồi thường, giải phóng mặt bằng... có nhu cầu vốn lớn trong khi khả năng cân đối của ngân sách tỉnh còn hạn hẹp, cần phải có thời gian và lộ trình để giải quyết theo thứ tự ưu tiên, nhất là đối với các công trình có tính cấp bách ở địa phương; đồng thời, đã chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, trả lời theo thẩm quyền đối với 10 nội dung và kiến nghị các cơ quan Trung ương xem xét 02 nội dung không thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh.

4. Công tác kiểm tra, thanh tra trách nhiệm

Trong kỳ, các ngành, địa phương trong tỉnh đã chỉ đạo tiến hành 07 cuộc kiểm tra, thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại 09 cơ quan, tổ chức, đơn vị. Kết quả kiểm tra, thanh tra đã kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra, qua đó góp phần nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Công tác kiểm tra, rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh tiếp tục được Chủ tịch UBND tỉnh quan tâm, chỉ đạo thực hiện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 363/KH-TTCC ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ, nhằm hạn chế tối đa tình trạng công dân tập trung ra Hà Nội để khiếu kiện kéo dài.

5. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo; phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Trong kỳ, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh⁹; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã ban hành 23 văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện kịp thời, nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý.

8. Trong tổng số 41 kiến nghị của cử tri có: Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 11 kiến nghị; Công thương, điện lực: 01 kiến nghị; Quy hoạch - xây dựng, cấp thoát nước: 03 kiến nghị; Tài nguyên, môi trường, giải phóng mặt bằng: 09 kiến nghị; Giao thông vận tải: 08 kiến nghị; Văn hóa - Giáo dục: 04 kiến nghị; Lao động – Thương binh và Xã hội: 01 kiến nghị; Nội vụ, xây dựng chính quyền: 04 kiến nghị.

9. Các văn bản UBND tỉnh đã ban hành liên quan đến lĩnh vực công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong 6 tháng đầu năm 2022: Văn bản số 1250/UBND-TD ngày 14/3/2022 về việc phối hợp vận động, giải thích và xử lý theo quy định của pháp luật đối với công dân khiếu nại, tố cáo tại các cơ quan hành chính trái pháp luật; Quyết định số 1094/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 về việc thành lập Tổ công tác tham mưu giải quyết các vụ việc khiếu nại, kiến nghị phức tạp, đông người, dư luận xã hội quan tâm; Văn bản số 2213/UBND-TD ngày 26/4/2022 về việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 106/UBND-TD.m ngày 20/5/2022 phối hợp tổ chức tiếp công dân phục vụ SEA game 31 và Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV; Văn bản số 2841/UBND-TD về việc phối hợp tổ chức tiếp công dân phục vụ Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV; ban hành các Thông báo ý kiến kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết các vụ việc khiếu nại trên địa bàn tỉnh,...

Công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện bằng nhiều hình thức phù hợp. Trong kỳ, các cấp, các ngành đã tổ chức 01 hội nghị, lớp tập huấn để phổ biến quán triệt, tuyên truyền, giáo dục các chính sách, pháp luật và hướng dẫn thực hiện nghiệp vụ công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho 70 lượt cán bộ, công chức, viên chức.

Việc phối hợp giữa Hội Nông dân với UBND các cấp và với các cơ quan chức năng có liên quan trong việc tham gia tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân; tập huấn nghiệp vụ, phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, hội viên Hội Nông dân các cấp được tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 81/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh và huyện tiếp tục thực hiện chương trình phối hợp với cơ quan thanh tra cùng cấp và các cơ quan chức năng có liên quan theo dõi, giám sát, tham gia tiếp công dân, giải quyết nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, đông người, tồn đọng kéo dài, nâng cao hiệu quả việc giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cơ sở; chỉ đạo, hướng dẫn phát huy vai trò của Ban Thanh tra Nhân dân trong việc giám sát và tham gia tiếp công dân, giải quyết các khiếu nại, tố cáo ở cơ sở. Công tác hòa giải được cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể ở cơ sở quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, góp phần giải quyết, hòa giải thành nhiều vụ việc tranh chấp trong Nhân dân, hạn chế phát sinh khiếu kiện hành chính.

6. Đánh giá chung

a) Ưu điểm, kết quả đạt được

Trong 6 tháng đầu năm 2022, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh tiếp tục được cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp, các ngành quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đạt được những kết quả tích cực; ban hành nhiều văn bản, chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; góp phần giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Công tác tiếp công dân của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp tiếp tục được duy trì thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả. Nhiều ngành, địa phương đã chú trọng chỉ đạo tăng cường theo dõi, nắm chắc tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý, để kịp thời chỉ đạo giải quyết ngay từ khi phát sinh tại cơ sở, không để xảy ra tình huống phức tạp, bị động. Quá trình giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đã chú trọng thực hiện tốt việc tổ chức đối thoại với công dân; vận dụng linh hoạt, phù hợp các chính sách, pháp luật để bảo đảm giải quyết dứt điểm vụ việc. Đội ngũ công chức làm công tác tiếp công dân được lựa chọn, bố trí cơ bản phù hợp với yêu cầu thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao.

Công tác kiểm tra, thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu; phổ biến

tuyên truyền, giáo dục pháp luật; thực hiện quy chế phối hợp với Mặt trận và đoàn thể các cấp trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Công tác hoà giải ở cơ sở được chỉ đạo thực hiện có hiệu quả, góp phần hoà giải thành nhiều vụ tranh chấp trong nhân dân, hạn chế tình trạng để vụ việc diễn biến phức tạp, phát sinh thành các khiếu kiện hành chính. Công tác kiểm tra, đôn đốc việc thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý về tố cáo đã có hiệu lực pháp luật được thực hiện thường xuyên.

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của một số cơ quan, đơn vị chưa được thực hiện thường xuyên, nội dung, phương pháp tuyên truyền chưa thật sự hiệu quả; Việc cập nhật và vận hành phần mềm hệ thống Cơ sở dữ liệu Quốc gia về khiếu nại, tố cáo và phần mềm Cơ sở dữ liệu Báo cáo tổng hợp còn hạn chế.

Công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư của một số ngành, địa phương, nhất là các đơn vị cấp cơ sở còn có sai sót; chưa thực sự gắn với yêu cầu chỉ đạo xem xét, giải quyết kịp thời dứt điểm các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, để một số vụ việc kéo dài, quá thời hạn luật định.

Công tác quản lý nhà nước và việc thực thi pháp luật của một số cơ quan, đơn vị và cán bộ công chức, viên chức còn có những trường hợp khuyết điểm, sai phạm, nhất là trong những lĩnh vực có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của công dân như: quản lý, sử dụng đất đai; thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, giao đất tái định cư; xử lý vi phạm hành chính, thực hiện các chính sách bảo đảm an sinh xã hội... Do đó, có một số trường hợp xác định sai nguồn gốc đất, sai thời điểm sử dụng đất, sai diện tích đất phải giải tỏa; xác định giá trị và áp giá bồi thường có sai sót, gây thiệt hại đến quyền, lợi ích chính đáng của công dân làm phát sinh đơn thư khiếu nại.

Những tồn tại, hạn chế nêu trên có nguyên nhân chủ yếu là do:

Cơ chế, chính sách, pháp luật của Nhà nước còn có một số quy định bất cập, thiếu đồng bộ, có điểm chưa phù hợp với tình hình thực tế, thường xuyên thay đổi, gây nhiều khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện, nhất là chính sách đất đai, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chưa đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư và người sử dụng đất. Trách nhiệm của người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa cao. Trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở một số ngành, địa phương còn có mặt còn hạn chế, bất cập so với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao. Trình độ hiểu biết về chính sách, pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận Nhân dân còn hạn chế hoặc do quyền lợi bị ảnh hưởng nên không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình trong việc khiếu nại, tố cáo. Một số trường hợp công dân bị các phần tử xấu lợi dụng xúi giục, kích động, liên kết, vận động tập trung khiếu kiện đông người, gây áp lực đối với chính quyền đòi giải quyết theo yêu cầu không chính đáng.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

1. Các cấp, các ngành tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện phù hợp,

có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Kế hoạch số 81-KH/TU ngày 11/9/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 12/11/2014 của UBND tỉnh thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; các quy định của pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 363/KH-TTCTP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ về việc kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh. Tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm những vụ việc phức tạp, kéo dài đã có ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các bộ ngành Trung ương và Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Tăng cường kiểm tra, thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Qua thanh tra, kiểm tra cần có biện pháp chỉ đạo chân chính, khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế, khuyết điểm, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đồng thời kiên quyết xử lý các trường hợp đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, giải quyết chậm trễ, giải quyết không đúng quy định các vụ việc thuộc thẩm quyền, để công dân đi lại nhiều lần, gây bức xúc, khiếu kiện kéo dài, vượt cấp. Chú trọng chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý về tố cáo đã có hiệu lực pháp luật của cấp có thẩm quyền, không để kéo dài.

4. Người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước phải trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác tiếp công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân và Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ; thực hiện nghiêm túc trách nhiệm tiếp công dân theo Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị, Quy chế số 08-QC/TU ngày 29/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm người đứng đầu trong tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những kiến nghị, phản ánh của dân. Tiếp công dân phải gắn với việc kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo giải quyết kịp thời, dứt điểm vụ việc, không để kéo dài, gây bức xúc, khiếu kiện vượt cấp. Tổ chức tốt việc tiếp dân đột xuất, đối thoại với công dân để chỉ đạo giải quyết kịp thời các vụ việc phức tạp, đông người khi mới phát sinh.

5. Thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, tập trung vào các ngành, lĩnh vực phát sinh nhiều khiếu kiện của công dân như công tác quy hoạch, giải phóng mặt bằng... Quá trình chỉ đạo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo cần quán triệt thực hiện tốt phương châm dân chủ đi đôi với kỷ cương pháp luật; có hình thức xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật đối với những phần tử quá khích, lợi dụng dân chủ, quyền khiếu nại, tố cáo để gây rối trật tự công cộng, cản trở, chống đối, xúc phạm người thi hành công vụ, tổ chức cho người khác khiếu kiện trái pháp luật.

6. Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo cho cán bộ và Nhân dân bằng nhiều hình thức phù hợp, bảo đảm tính thiết thực, hiệu quả. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng

cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Tiếp tục chỉ đạo vận hành và cập nhật thường xuyên Hệ thống Cơ sở dữ liệu Quốc gia về khiếu nại, tố cáo và phần mềm Cơ sở dữ liệu Báo cáo tổng hợp nhằm nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là tình hình và kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của cử tri trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022. UBND tỉnh kính báo cáo HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K3, K11.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh